TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA VÌ – TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 209/2025/HNGĐ-ST
Ngày 28 tháng 5 năm 2025
"*V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Duy Liệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thuật, ông Lê Văn Hoan.

- T1 ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyển – T1 ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 411/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/4/2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 18/2025/QĐHPT ngày 12/5/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Phương T, sinh năm: 2005 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn LT, xã PH, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu N, sinh năm 2000 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn LT, xã PH, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Dương Phương T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hữu N về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2022 nhưng mãi đến năm 2024 chị với anh N mới thực hiện việc đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, nay là xã PH, huyện Ba Vì. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến tháng 5/2024 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh N chơi bời cờ bạc, rượi chè,

đánh chị vô cớ. Không chịu được cuộc sống như vậy, chị đã sống ly thân với anh N từ tháng 12/2024 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Hữu N.

- Về con chung: Chị và anh N có một con chung là cháu Nguyễn Thị Diễm T1, sinh ngày 19/10/2022 đang do chị nuôi dưỡng. Khi Toà án giải quyết ly hôn, chị xin nhận nuôi con, yêu cầu anh N cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung, riêng, công nợ chung: Chị T xác nhận không có.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Hữu N, Toà án không ghi được ý kiến với lý do: Anh N cố tình trốn tránh, Tòa án nhân dân huyện Ba Vì đã phối hợp với chính quyền địa phương xã Phú Hồng, huyện Ba Vì tiến hành làm việc với ông Nguyễn Hữu T2 – Là bố đẻ anh N. Tại biên bản ghi lời khai ngày 11/4/2025, ông T2 cho biết: Anh Nguyễn Hữu N là con trai ông, anh N và chị T lấy nhau có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Tản Hồng, nay là xã Phú Hồng, huyện Ba Vì. Sau khi kết hôn, chị T về sống với anh N và gia đình ông tại thôn LT, xã PH. Hai anh chị sống hạnh phúc với nhau được khoảng hai năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính cách, bất đồng quan điểm, chị T đi làm và về nhà mẹ đẻ sống từ tháng 3/2025 đến nay. Nay chị T xin ly hôn với anh N ông mong muốn Toà án hoà giải cho đoàn tụ, nếu chị T cương quyết ly hôn với anh N, ông đề nghị Toà án giải quyết vụ việc theo pháp luật.

- Về con chung: Ông T2 cho biết, chị T và anh N có một con chung là Nguyễn Thị Diễm T1, sinh ngày 19/10/2022. Hiện nay đang do chị T nuôi dưỡng, vấn đề nuôi con và cấp dưỡng nuôi con, ông đề nghị Toà án giải quyết theo pháp luật.

- Về tài sản chung, riêng, công sức, nợ chung: Ông T2 không nắm được.

Ngoài ra, ông Nguyễn Hữu T2 còn cho biết thêm: Anh N đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Toà án nhưng không đến Toà án làm việc do anh N đi làm phụ bếp tại Hà Nội – Thu nhập của anh N từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/tháng. Hiện nay địa chỉ cụ thể của anh N như thế nào ông T2 không biết.

* Tại phiên tòa, sau khi trình bày và tranh luận, chị Dương Phương T vẫn giữ quan điểm của mình:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T xin được ly hôn với anh N.

- Về con chung: Chị T xin nhận nuôi con, yêu cầu anh N cấp dưỡng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/tháng.

- Về tài sản chung, riêng, tài sản chung: Chị T xác nhận không có.

*** Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa**:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử và T1 ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị T được ly hôn với anh N.

- Về con chung: Căn cứ các Điều 81, 82, 83 và110 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Nguyễn Thị Diễm T1, sinh ngày 19/10/2022 cho chị Dương Phương T tiếp tục nuôi dưỡng. Buộc anh Nguyễn Hữu N có nghĩa vụ cấp dưỡng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/tháng để chị T nuôi cháu T1.

- Về tài sản chung, riêng, công sức, nợ chung: Chị T khai không có, anh N vắng mặt nên đề nghị HĐXX không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Dương Phương T làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn và nuôi con với anh Nguyễn Hữu N, quan hệ pháp luật Tòa án giải quyết là ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị T, anh N cùng có hộ khẩu T1ờng trú tại huyện Ba Vì nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.1. Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Bị đơn anh Nguyễn Hữu N đã được Toà án thông qua bố đẻ là ông Nguyễn Hữu T2 tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, ông T2 cam kết giao các văn bản tố tụng của Toà án tận tay anh N nhưng anh N vẫn vắng mặt thể hiện sự trốn tránh. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Phương T về chung sống với anh Nguyễn Hữu N như vợ chồng từ năm 2022, đến ngày 21/02/2024 hai anh chị mới thực hiện việc đăng kết hôn tại UBND xã Tản Hồng, nay là xã Phú Hồng, huyện Ba Vì như vậy, hôn nhân giữa chị T với anh N là hôn nhân hợp pháp. Vợ

chồng sống hạnh phúc với nhau được khoảng hai năm thì phát sinh muâu thuẫn. Nguyên nhân, theo chị T khai là do anh N chơi bời cờ bạc, rượu chè, đánh chị vô cớ, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 12/2024 đến nay. Theo như ông T2 bố đẻ anh N cung cấp là do hai anh chị bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Hội đồng xét xử thấy rằng, hôn nhân giữa chị T và anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị Dương Phương T được ly hôn với anh Nguyễn Hữu N là phù hợp các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Dương Phương T và anh Nguyễn Hữu N có một con chung là Nguyễn Thị Diễm T1, sinh ngày 19/10/2022. Chị T xin nhận nuôi con, yêu cầu anh N cấp dưỡng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) một tháng, anh N vắng mặt không thể hiện quan điểm.

3.1. Xét nguyện vọng nuôi con của chị T là chính đáng, cháu T1 dưới 36 tháng tuổi cần có sự tận tụy quan tâm, chăm sóc của mẹ. Do vậy để đảm bảo cho cháu có cuộc sống tốt nhất nên giao cháu cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi ly hôn, anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3.2. Xét về yêu cầu cấp dưỡng: Cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Chị T trực tiếp nuôi con yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), theo như ông T2 bố đẻ anh N cung cấp, anh N hiện đang làm phụ bếp, mức thu nhập bình quân hàng tháng từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Như vậy yêu cầu của chị T là phù hợp nên cần áp dụng các Điều 107, 110 Luật hôn nhân và gia đình buộc anh Nguyễn Hữu N có nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị T nuôi cháu Nguyễn Thị Diễm T1 mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 01/6/2025 đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay đổi.

[4] Về tài sản chung, riêng, công sức, nợ chung: Chị Dương Phương T khai không có, anh N vắng mặt không thể hiện quan điểm nên Hội đồng xét xử chưa xem xét trong vụ án này. Khi nào anh N có yêu cầu sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí: Chị Dương Phương T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Nguyễn Hữu N phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 107 và 110 Luật Hôn nhân và gia đình; Các Điều 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban T1ờng vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án, **Xử**:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xin ly hôn anh Nguyễn Hữu N. Chị Dương Phương T được ly hôn anh Nguyễn Hữu N.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Diễm T1, sinh ngày 19/10/2022 cho chị Dương Phương T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay đổi. Sau khi ly hôn, anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Hữu N có nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị Dương Phương T nuôi cháu Nguyễn Thị Diễm T1 mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 01/6/2025 đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay đổi.

3. Về tài sản chung, riêng, công sức, nợ chung: Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí:

- Chị Dương Phương T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền này được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội ngày 01/11/2024 theo biên lai số 0014453.

- Anh Nguyễn Hữu N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Quyền kháng cáo:

- Chị Dương Phương T có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Anh Nguyễn Hữu N có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND huyện Ba Vì, Tp. Hà Nội;*
- *Chi cục THADS huyện Ba Vì;*
- *UBND xã Phú Hồng, huyện Ba Vì;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đỗ Duy Liệu